

**ỦY BAN NHÂN DÂN
ĐẶC KHU BẠCH LONG VĨ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1054/UBND-TTPVHCC

Bạch Long Vĩ, ngày 17 tháng 7 năm 2026

V/v công khai Danh mục 25 TTHC trong đó: 07 TTHC và nội dung cấp tỉnh ban hành mới và 18TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực thương mại điện tử, xuất nhập khẩu, tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Công Thương

Kính gửi:

- Thủ trưởng các phòng, ban, cơ quan, đơn vị đặc khu;
- Trưởng các Thôn trên địa bàn đặc khu;
- Các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn đặc khu.

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 45/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia; số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ; Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-VPCP ngày 21/7/2025 của Văn phòng Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ các Thông tư: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 2660/QĐ-UBND ngày 12/7/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới và bị bãi bỏ lĩnh vực thương mại điện tử, xuất nhập khẩu, tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Công Thương;

Căn cứ Văn bản số 4015/SCT-VP ngày 17/7/2026 về việc công khai danh mục thủ tục hành chính ban hành mới và bị bãi bỏ lĩnh vực thương mại điện tử, xuất nhập khẩu, tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công đặc khu.

Ủy ban nhân dân đặc khu Bạch Long Vĩ công khai thủ tục hành chính với các nội dung sau:

1. Công khai Danh mục 25 TTHC trong đó: 07 TTHC và nội dung cấp tỉnh ban hành mới và 18TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực thương mại điện tử, xuất nhập khẩu, tiêu 2 chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Công Thương (Các TTHC cấp tỉnh được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm PVHCC đặc khu Bạch Long Vĩ)

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm).

2. Danh mục TTHC và nội dung TTHC cấp tỉnh mới ban hành và bị bãi bỏ công khai tại Văn bản này thay thế các thủ tục hành chính cùng nội dung đã được công khai.

3. Danh mục TTHC kèm theo Văn bản này được niêm yết công khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và trên Cổng thông tin điện tử đặc khu Bạch Long Vĩ (Địa chỉ truy cập: <https://bachlongvy.haiphong.gov.vn>) theo quy định.

Ủy ban nhân dân đặc khu Bạch Long Vĩ công khai để các tổ chức, cá nhân có liên quan biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND đặc khu;
- Cổng TTĐT (*đăng tin*);
- Lưu: VT, TTPVHCC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hậu

PHỤ LỤC
NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

Thủ tục hành chính cấp tỉnh

I. Lĩnh vực sở hữu trí tuệ

1. Thủ tục công nhận cơ sở đào tạo pháp luật về sở hữu công nghiệp (Mã 1.015014)

Trình tự thực hiện	<i>Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ</i> <i>Cơ sở đào tạo có nhu cầu công nhận đủ điều kiện tổ chức khóa đào tạo pháp luật về sở hữu công nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 62 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP nộp 01 bộ hồ sơ đến Trung tâm dịch vụ hành chính công cấp tỉnh thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.</i> <i>Bước 2: Thẩm định hồ sơ</i> <i>- Hồ sơ yêu cầu công nhận cơ sở đào tạo pháp luật về sở hữu công nghiệp được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xử lý trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận theo trình tự sau đây:</i> <i>+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ, ban hành quyết định công nhận cơ sở đào tạo pháp luật về sở hữu công nghiệp trong 15 ngày làm việc.</i> <i>Ghi nhận thông tin công nhận:</i> <i>Chủ tịch UBND cấp tỉnh gửi quyết định công nhận cơ sở đào tạo pháp luật về sở hữu công nghiệp cho người nộp đơn, đồng thời gửi đến Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ) để ghi nhận vào Danh sách cơ sở đủ điều kiện đào tạo pháp luật về sở hữu công nghiệp và công bố trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định.</i> <i>+ Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Chủ tịch UBND cấp tỉnh ra thông báo bổ sung, hoàn thiện hồ sơ để người nộp hồ sơ sửa chữa thiếu sót trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày ra thông báo.</i> <i>+ Trường hợp người nộp hồ sơ không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn sửa chữa hồ sơ theo thông báo bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, Chủ tịch UBND cấp tỉnh ban hành Quyết định từ chối công nhận cơ sở đào tạo pháp luật về sở hữu công nghiệp.</i>
Cách thức thực hiện	<i>- Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia;</i> <i>- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm dịch vụ hành chính công cấp tỉnh thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.</i>

Thành phần, số lượng hồ sơ	Thành phần hồ sơ: - Văn bản yêu cầu công nhận cơ sở đào tạo pháp luật về sở hữu công nghiệp, làm theo Mẫu số 03 tại Phụ lục II của Thông tư số 20/2026/TT-BKHCN ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ KH&CN, trong đó điền đầy đủ thông tin của tổ chức đề nghị công nhận cơ sở đào tạo pháp luật về sở hữu công nghiệp; - Các tài liệu chứng minh tổ chức đáp ứng tiêu chí, điều kiện công nhận là cơ sở đào tạo pháp luật về sở hữu công nghiệp: Điều kiện kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị; Thông tin về viên chức trong biên chế đã tham gia giảng dạy ở trình độ đại học về sở hữu trí tuệ từ 05 năm trở lên; Danh sách thông tin giảng viên tham gia chương trình đào tạo; Bộ tài liệu chuẩn được phê duyệt để sử dụng, phù hợp với các nội dung được quy định trong cấu trúc Chương trình đào tạo pháp luật về sở hữu công nghiệp. Số lượng hồ sơ: 01 bộ
Thời hạn giải quyết	15 ngày làm việc
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Tổ chức
Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính	Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Quyết định công nhận cơ sở đào tạo pháp luật về sở hữu công nghiệp.
Phí, lệ phí (nếu có)	Không có
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm)	Mẫu số 03 tại Phụ lục II của Thông tư số 20 /2026/TT-BKHCN ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ KH&CN
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)	- Tổ chức có nhu cầu công nhận đủ điều kiện tổ chức khóa đào tạo pháp luật về sở hữu công nghiệp: a) Là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc do Bộ Khoa học và Công nghệ thành lập, có chức năng, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về sở hữu trí tuệ hoặc cơ sở giáo dục đại học có đào tạo ngành luật hoặc các trường hợp khác do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định. b) Có cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu tổ chức chương trình đào tạo pháp luật về sở hữu công nghiệp do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định;

	c) Có ít nhất một viên chức thuộc biên chế đã tham gia giảng dạy ở trình độ đại học về sở hữu trí tuệ từ 05 năm trở lên tại thời điểm được công nhận là cơ sở đào tạo đáp ứng tiêu chí, điều kiện tổ chức khóa đào tạo pháp luật về sở hữu công nghiệp.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 36/2009/QH12 ngày 19/6/2009, Luật số 42/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 và Luật số 07/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022; Luật số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025; Luật số 131/2025/QH15 ngày 10/12/2025. - Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ; - Thông tư số 20/2026/TT-BKHCN ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ KH&CN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Mẫu số 03

CƠ QUAN CẤP TRÊN TRỰC
TIẾP (Nếu có)
TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày ... tháng ... năm ...

YÊU CẦU CÔNG NHẬN CƠ SỞ ĐÀO TẠO PHÁP LUẬT VỀ SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Kính gửi:

I. Thông tin của đối tượng đề nghị

- Tên tổ chức đề nghị:

.....

- Trụ sở chính của tổ chức:

.....

- Quyết định thành lập tổ chức: số.....ngày cấp..... nơi cấp

.....

- Mã số thuế:

- Số điện thoại: Email:

.....

- Website:

.....

- Người đại diện theo pháp luật:.....Chức vụ:.....

- Người liên hệ:.....Số điện thoại:..... Email:.....

II. Hồ sơ kèm theo

- Các tài liệu chứng minh đáp ứng tiêu chí, điều kiện công nhận là cơ sở đào tạo pháp luật về sở hữu công nghiệp:

+ Điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị;

+ Thông tin về viên chức trong biên chế đã tham gia giảng dạy ở trình độ đại học về sở hữu trí tuệ từ 05 năm trở lên;

+ Danh sách giảng viên tham gia chương trình đào tạo;

+ Bộ tài liệu chuẩn được phê duyệt để sử dụng, phù hợp với các nội dung được quy định trong cấu trúc Chương trình đào tạo pháp luật về sở hữu công nghiệp.

Chúng tôi cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các nội dung kê khai trong hồ sơ.

Kính đề nghị quý Cơ quan xem xét và công nhận./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên; đóng dấu)

